

Bản án số: 24/2017/HSST
Ngày 15/7/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Việt Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Phú**.
2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Ái**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trần Văn Kha** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hứa Thoại Khương** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2017, tại trường trung học cơ sở V, thuộc xã V, huyện An Phú, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 29/6/2017 đối với bị cáo:

Đặng Thị C, sinh ngày: 12/8/1998; nơi cư trú: Ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Bán hình xăm; trình độ học vấn: 6/12; Cha: **Đặng Văn C**, sinh năm: 1956; Mẹ: **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1957; anh chị em có 10 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia phiên tòa:

Người bị hại:

An Văn K, sinh năm: 2002. Giám hộ cho K là mẹ ruột của K bà **Lê Thị G**, sinh năm: 1975. (cùng có mặt)

Cùng cư trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Nguyễn Minh H, sinh năm: 1981; cư trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Lâm Quốc P, sinh năm: 1999; cư trú: Ấp S, xã K, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Võ Huỳnh Thảo V, sinh năm: 1999; cư trú: Ấp S, xã K, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Thảo L (T), sinh năm: 1995; cư trú: Khóm V, phường N, TP C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Nguyễn Trường S, sinh năm: 1990; cư trú: Khóm V, phường N, TP C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Người làm chứng:

Nguyễn Ngọc A, sinh năm: 1986; (vắng mặt)

Triệu Văn H, sinh năm: 1977. (vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang.

Trần Ngọc L, sinh năm: 2002. Giám hộ cho L là mẹ ruột của L bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1978. (vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đặng Thị C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 15/4/2017 An Văn K cùng với bạn là Trần Thị Ngọc L rủ nhau đi đến Hội chợ thương mại cửa khẩu KB thuộc ấp T, thị trấn L, huyện A để xem Hội chợ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi xem hết chương trình ca nhạc trong Hội chợ thì K và L đi ra về. Khi đến cổng chính vào Hội chợ, lợi dụng trong lúc đông người chen lấn, xô đẩy nhau, Đặng Thị C lén lút thò tay vào túi quần của K lấy trộm điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5S 32 GB, màu vàng đồng rồi chuyển tay cho cha chồng tên Nguyễn Văn T thì bị K phát hiện chụp được tay của C, K liền kiểm tra điện thoại trong túi quần thì phát hiện điện thoại bị mất. Biết bị phát hiện C giật tay ra và bỏ chạy, K liền đuổi theo truy hô đuổi theo đến cửa cổng chính Hội chợ thì được lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ bảo vệ Hội chợ chặn và giữ C lại, rồi cùng nhau đưa C đến Công an thị trấn L để làm việc.

Tại trụ sở Công an thị trấn L, lực lượng tiến hành kiểm tra trên người của C phát hiện và thu giữ: 01 (một) ĐTDĐ, nhãn hiệu OPPO F1S, loại cảm ứng, màu trắng; 01 (một) ĐTDĐ, nhãn hiệu Mobistar, loại cảm ứng, màu đen; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 (một) chứng minh nhân dân (photo), 01 (một) giấy bảo hiểm xe, 01 (một) thẻ học sinh cùng mang tên Võ Huỳnh Thảo V; 01 phiếu giữ xe; 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 01 USD, 01 tờ tiền Malaysia mệnh giá 01 Ringit và 1.658.000 đồng tiền Việt Nam. Qua làm việc C khai nhận tiền của C còn các tài sản còn lại là do Nguyễn Thị Thảo L đưa cho C giữ dùm.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản số 16/KL.TSDGTTTHS ngày 18/4/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple 5S loại Iphone 32GB, màu vàng đồng, có giá trị 4.000.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen, có giá trị 1.200.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu APPO, màu trắng hồng, có giá trị 5.500.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản là 10.700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 21/VKS-HS ngày 28/06/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Đặng Thị C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại Iphone 5S của An Văn K nhưng điện thoại này đã bị ông Nguyễn Văn T lấy; thừa nhận lấy trộm 02 điện thoại của Lâm Quốc P và Nguyễn Minh H, giấy tờ tùy thân của Võ Huỳnh Thảo V.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thị C với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng trong vụ án.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

Về thủ tục: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Người bị hại An Văn K cùng mẹ Lê Thị G có mặt, những người liên quan, những người làm chứng còn lại đã được triệu tập hợp

lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 191, 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận do cha chồng ông Nguyễn Văn T kêu bị cáo kiếm tiền cho ông đi đánh bạc nên bị cáo mới có hành vi cùng ông T lấy điện thoại của em K. Trước cơ quan điều tra, bị cáo không thừa nhận lấy 02 điện thoại của em P, anh H và giấy tờ tùy thân của em V, bị cáo cho rằng các tài sản này do vợ chồng L, S đưa giữ. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thừa nhận lấy các tài sản của em P, anh H và giấy tờ tùy thân cả em V.

Em An Văn K, trình bày: Khoảng 22 giờ, ngày 15/4/2017 sau khi xem hết chương trình ca nhạc tại Hội chợ cửa khẩu KB thì K và L đi ra về. Lúc này nhiều người chen lấn, xô đẩy nhau, đến gần cổng chính của Hội chợ thì K nghe điện thoại, sau đó bỏ vào lại túi quần bên phải, cùng lúc này ở phía sau lưng K có người đẩy vào người K nhào tới phía trước rất mạnh, khi đó K có cảm giác có người thò tay vào túi quần móc lấy điện thoại nên K liền chụp được tay của một người phụ nữ mặc áo màu đỏ, thân hình nhỏ người và liền kiểm tra lại điện thoại trong túi quần thì phát hiện bị mất; lúc này C liền giật tay lại và nhanh chân bỏ đi, K liền đuổi theo vừa chạy vừa la “móc túi lấy điện thoại”, khi chạy ra đến cổng chính của Hội chợ thì lực lượng Công an làm nhiệm vụ bảo vệ Hội chợ chặn giữ C lại. Khi Công an kiểm tra trên người C thì không thấy điện thoại của K. K yêu cầu xử lý người trộm tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản cho K với số tiền mua điện thoại 4.790.000 đồng.

Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định: Bị cáo C có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 01 điện thoại di động hiệu Apple 5S loại Iphone 32GB, màu vàng đồng của K có giá trị 4.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar, màu đen của em P có giá trị 1.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu trắng hồng của ông H có giá trị 5.500.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 10.700.000 đồng nên bị cáo C đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo C là người khỏe mạnh bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ sức lao động để nuôi sống bản thân và gia đình nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản để tiêu xài, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Pháp luật hình sự của Nhà nước ta nghiêm cấm bất kỳ ai, ở cương vị nào nếu chiếm đoạt tài sản của tổ chức hoặc cá nhân người khác trái pháp luật thì đều bị xử theo quy định.

Ngoài ra bị cáo đã thực hiện hành vi lấy tài sản nhiều lần của nhiều người trong vụ án này. Cụ thể điện thoại Iphone 5S của em K có giá 4.000.000 đồng, điện thoại OPPO F1S ông H có giá trị 5.500.000 đồng, tất cả đều trên 2.000.000 đồng đã thỏa mãn với tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự nên cần phải đưa ra một hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét về nhân thân và lượng hình: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cha bị cáo là ông Đặng Văn C có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn được nhà nước cấp sổ hộ nghèo. Trình độ học vấn của bị cáo thấp nhận thức pháp luật còn hạn chế nên HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Minh H, Lâm Quốc P, Võ Huỳnh Thảo V đã nhận lại đủ tài sản của mình, không yêu cầu bồi thường. Riêng bị hại An Văn K chưa nhận lại điện thoại Iphone 5s nên yêu cầu bị cáo bồi thường điện thoại này theo giá trị khi mua 4.790.000 đồng. Theo kết quả định giá thì Iphone 5s của em Khánh có giá trị 4.000.000 đồng và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường điện thoại này cho em K với số tiền 4.790.000 đồng nên HĐXX công nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Đối với số tiền Việt Nam 1.658.000 đồng và hai tờ tiền ngoại tệ (Malaysia và Mỹ) là tiền hợp pháp của bị cáo, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo để bị cáo sử dụng trong thời gian tạm giam là phù hợp.

Ngoài ra bị cáo khai khi lấy điện thoại của em K đã giao cho cha chồng ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1960, hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã B, huyện C tỉnh An Giang. Cơ quan điều tra đã xác minh hiện nay ông T đã bỏ địa phương đi khoảng 2-3 năm nay không thấy về. Khi nào làm việc được với ông T sẽ xử lý sau.

Lẽ ra, bị cáo còn có thể bị phạt tiền nhưng xét bị cáo hiện đang có hoàn cảnh khó khăn là hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Thị C 12 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 16/4/2017.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Đặng Thị C bồi thường cho An Văn K số tiền 4.790.000 đồng (bốn triệu, bảy trăm chín mươi ngàn đồng).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

Buộc bị cáo Đặng Thị C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- Nhà tạm giữ;
- H/s N.Vụ CA
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Mai Việt Quốc